

Bản án số: 76/2024/HS-PT
Ngày 26 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các thẩm phán:

Ông Ngô Đức Thọ

Ông Nguyễn Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 862/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Kim M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 479/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: ọ_và_tên Kim M sinh năm 1979 tại Hàn Quốc nơi thường trú: ờng_trú 102 Lo7, 31/20GH, ĐH-RO, GRERO.GU, SEOUL, KOREA ở: ở ở Tầng B, Số A Chung cư V, phường B, Quận A, Thành phố H nghiệp: ề_nghiệp1 Tư vấn đầu tư tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Hàn Quốc; con ông Kim Kyuns R và bà Jang Juns S; có vợ Lâm Thị Ngọc C (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 22/8/2022 ở ở nghiệp có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Kim M: Ông Vũ Thanh H, Luật sư Văn phòng Luật sư Vũ Thanh H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo Kim M: Bà Lê Thị Hồng T, nhân viên Công ty TNHH T2. Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà H, D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, ông Lê Hữu P là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH T3; địa chỉ: Số D Quốc Lộ A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh quen biết với Kim M. Ông P thường nhờ Kim M làm phiên dịch tiếng Hàn Quốc khi ông P làm việc với đối tác Hàn Quốc. Lợi dụng mối quen biết, Kim M đã nhiều lần mượn xe ô tô của ông Lê Hữu P rồi thực hiện hành vi chiếm đoạt cụ thể như sau:

Ngày 23/6/2018, Kim M đến Công ty TNHH T3 gặp ông Đỗ Xuân T1 là nhân viên quản lý kho của Công ty T3. Kim M nói với ông T1 là lấy xe ô tô hiệu Izusu, biển số 51C-513.03 để đi lấy đèn Led cho ông P tại huyện N, tỉnh Đồng Nai. Sau khi lấy đèn L và giao cho khách hàng xong, Kim M đã chạy xe ô tô trên đến Khách sạn P1 tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại đây, Kim M đã cầm chiếc xe ô tô biển 51C-513.03 cho người tên N (chưa rõ lai lịch) với giá 200.000.000 đồng. Kim M sử dụng số tiền 120.000.000 đồng để trả nợ cho bạn tên Mr. S1 (chưa rõ lai lịch), còn 80.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc tại Khách sạn P1 và thua hết.

Ngày 03/7/2018, Kim M và ông Lê Hữu P đi công tác bằng xe ô tô hiệu Mercedes-Benz, biển số 51A-548.03. Sau đó, Kim M và ông P chạy ra thành phố V để đi công việc. Khi đến thành phố V, ông P có việc đi với bạn nên đã giao xe ô tô cho Kim M giữ. Lúc này, người tên N (chưa rõ lai lịch) điện thoại cho Kim M nói phải đóng tiền lãi đối với xe ô tô biển số SIC-513.03 đã cầm là 100.000.000 đồng, nên Kim M đã chạy xe ô tô đến Khách sạn P1 gặp N. N yêu cầu để lại chiếc xe ô tô biển số 51A-548.03 thì Kim M đồng ý, N đưa thêm cho Kim M số tiền 100.000.000 đồng. Kim M đã sử dụng số tiền này đánh bạc tại Khách sạn P1 và lại bị thua hết, do sợ bị ông Lê Hữu P truy tìm, Kim M đã bỏ đi khỏi địa phương.

Ngày 22/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã bắt được Kim M theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Kim M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 8036/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố, kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz, biển số 51A-548.03 vào thời điểm ngày 03/7/2018 trị giá 787.233.000 đồng; xe ô tô nhãn hiệu Izusu, biển số 51C-513.03 vào thời điểm ngày 23/6/2018 trị giá 422.117.000 đồng. Tổng cộng hai xe là 1.209.350.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của Kim M: 01 điện thoại di động hiệu S2, màu xanh-đen.

Về trách nhiệm dân sự: Kim M và bà Lâm Thị Ngọc C (là người chung sống như vợ chồng với Kim M) đã bồi thường cho ông Lê Hữu P số tiền 800.000.000 đồng, ông P đã làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Kim M và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại Bản Cáo trạng số 158/CT-VKS-P2 ngày 14/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Kim M về tội “Lạm dụng tín

nhệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 479/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Kim M 12 (mười hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn Quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2023, bị cáo Kim M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Kim M trình bày yêu cầu kháng cáo như sau: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để được sớm về lo cho gia đình vì hiện nay cha mẹ bị cáo ở Hàn Quốc đang bị bệnh nặng, bị cáo có 01 người con còn nhỏ ở Việt Nam; bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 800.000.000 đồng cho bị hại và được bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo là người nước ngoài, lần đầu tiên vi phạm pháp luật Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai thừa nhận của bị cáo Kim M thể hiện bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt của bị hại là ông Lê Hữu P số tiền 1.209.350.000 đồng.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Kim M 12 (mười hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng qui định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Kim M không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kim M là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kim M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 479/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Kim M tranh luận: Bị cáo Kim M cũng thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử.

Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường và tác động người thân của bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 800.000.000 đồng cho bị hại là ông Lê Hữu P, được ông P bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người nước ngoài nên nhận thức

pháp luật Việt Nam có phần hạn chế; thời điểm xảy ra vụ án cha bị cáo đang bị ung thư, do thiếu tiền để lo cho cha mà bị cáo nhất thời đem xe của ông P đi cầm xe để lấy tiền; hiện ở Hàn Quốc bị cáo còn có cha, mẹ già đang bị bệnh, ở Việt Nam bị cáo có vợ và 01 con nhỏ, hoàn cảnh rất khó khăn.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Kim M dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Viện kiểm sát nhân dân cấp cao vẫn giữ nguyên quan điểm nêu trên. Vì tội phạm hoàn thành tính khi bị cáo thực hiện xong hành vi, không phải tính từ thời điểm bị cáo khắc phục hậu quả. Việc bị cáo khắc phục hậu quả chỉ để xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ như Luật sư nêu đã được cấp sơ thẩm đánh giá đầy đủ.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Đại diện Tổng Lãnh sự quán H1 tại Việt Nam trình bày ý kiến: Hoàn cảnh của bị cáo Kim M tại Hàn Quốc như bị cáo trình bày là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2023, bị cáo Kim M có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định nên được thụ lý, xét xử theo thủ tục phúc thẩm được quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kim M.

[2.1] Trên cơ sở lời khai của bị cáo, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở xác định: vào các ngày 23/6/2018 và ngày 03/7/2018, sau khi nhận tài sản của ông Lê Hữu P bằng hình thức mượn và được ông P tin tưởng giao cho 02 xe ô tô gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Izusu, biển số 51C-513.03 trị giá 422.117.000 đồng và 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz, biển số 51A-548.03 trị giá 787.233.000 đồng, Kim M đã đem các xe ô tô này của ông P đi cầm cố cho đối tượng tên N (không rõ lai lịch) lấy tiền đánh bạc và bị thua hết. Do không có khả năng chi trả và lấy xe ô tô về trả cho ông P nên Kim M đã bỏ đi khỏi địa phương.

[2.2] Như vậy, bị cáo Kim M đã lợi dụng sự tin tưởng của ông Lê Hữu P giao xe ô tô cho bị cáo điều khiển, sau khi chiếm giữ xe bị cáo đã đem đi cầm cố

lấy tiền tiêu xài, không trả lại và bỏ trốn. Quá trình điều tra, đã xác định được bị cáo chiếm đoạt của ông Lê Hữu P 02 xe ô tô có tổng giá trị 1.209.350.000 đồng.

[2.3] Xét hành vi trên của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Với tổng số tiền chiếm đoạt từ 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) trở lên thuộc trường hợp qui định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Kim M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo qui định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2.4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Kim M có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã bồi thường và tác động người thân của bị cáo bồi thường số tiền 800.000.000 đồng cho bị hại - ông Lê Hữu P, được ông P xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người nước ngoài, lần đầu tiên vi phạm pháp luật Việt Nam; bị cáo có 01 con còn nhỏ. Đây là những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản án sơ thẩm đã đánh giá, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như đã phân tích trên, xử phạt bị cáo Kim M (mười hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng qui định của pháp luật.

[2.5] Tại cấp phúc thẩm, ngoài lời khai và ý kiến đề nghị, bị cáo Kim M và luật sư bào chữa cho bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng.

[2.6] Từ sự phân tích tại các mục từ [2] đến mục [2.5], Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Kim M, đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị của đại diện Lãnh sự Quán Hàn Quốc tại Việt Nam tại phiên tòa phúc thẩm. Cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Kim M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) theo quy định điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kim M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 479/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố: Bị cáo Kim M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt Kim M 12 (mười hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kim M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh (Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh tổng đặt cho bị cáo) (2);
- Lưu VP (1), hồ sơ vụ án (5), 16b, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Hoa